

Bản án số: **40/2021/HSST**

Ngày: 18/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Chuyên

Thẩm phán Bà Dương Thị Hồng Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Ông Huỳnh Hưng

Ông Nguyễn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐẮC C; Sinh ngày: 02 tháng 01 năm 1981; tại Hải Phòng; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Số 0x/xx đường Đ, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đắc C (*chết*) và con bà Phạm Thị L (*còn sống*). Có vợ Lê Thị Tuyết L và có 01 người con (*sinh năm 2008*). Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 25/4/2003 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 48 (*bốn mươi tám*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. (*Tại Bản án số: 15/2003/HSST ngày 25/4/2003*) đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2006 chưa được xóa án tích.

- Ngày 24/6/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 10 (*mười*) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. (*Tại Bản án số: 96/2008/HSPT ngày 24/6/2008*) đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2017 chưa được xóa án tích.

- *Về nhân thân*: Ngày 29/4/1997 bị Tòa án Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội: “*Hiếp dâm*” Bản án số: 1572/1997/HSPT ngày 23/9/1997 (Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2000 và được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 08/11/2020. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đắc C*: Ông **Phạm Ngọc Hùng** - Luật sư - Văn phòng Luật sư Đồng Thông - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông **Nguyễn Thích H1**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông **Trịnh Quang V**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn S, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Xóm x, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Ông **Cao Đăng H**, sinh năm 1986; Nơi ĐKNKTT: Thôn x D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn S, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ 5x, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 6 giờ ngày 08/11/2020, tại ngã tư đường C - N, thuộc phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đắc C đang có hành vi cất giấu ma túy, tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói ni long màu trắng KT (12 x 20) cm bên trong có chứa 983 (chín trăm tám mươi ba) viên nén màu xanh niêm phong (**Ký hiệu E1**); 13 (mười ba) viên nén màu hồng niêm phong (**Ký hiệu E2**); 01 (một) gói ni long màu trắng KT (12 x 20) cm bên trong có chứa 1004 (một nghìn không trăm, không bốn) viên nén màu xanh niêm phong (**Ký hiệu E1**); 01 (một) mảnh giấy màu trắng bên trong có chứa ½ (một nửa) viên nén màu xanh niêm phong (**Ký hiệu E1**); 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, đen; sim số 0964103xxx; 0903698xxx; số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 (một) CMND mang tên Nguyễn Đắc C; 01 (một) xe ô tô BKS số: 92A - 18.0xx và 01 (một) USB có hình ảnh và lời khai nhận về hành vi phạm tội của Nguyễn Đắc C.

Qua điều tra xác định được:

Ngày 01/11/2020, tại thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Đắc C liên lạc với Nguyễn Văn T hỏi mượn tiền thì T bảo C ra thành phố Đà Nẵng nhận 02 (hai) gói

ma túy cho T với tiền công 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), C đồng ý. Khoảng 03 giờ sáng ngày 02/11/2020, C đến gặp T tại chung cư K, phường 1x, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, T đưa cho C số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) và vé máy bay để C bay ra thành phố Đà Nẵng. Sau khi ra thành phố Đà Nẵng, C đến lưu trú tại nhà nghỉ P II (*gần bến xe*), sau đó chuyển đến nhà nghỉ L (*Địa chỉ: Số 8xx đường N, thành phố Đà Nẵng*) để chờ nhận ma túy. Ngày 06/11/2020, T liên lạc với C nói “*Hàng đã về*” và cho số điện thoại của Cao Đăng H để liên lạc nhận ma túy mang ra Đà Nẵng cho T, C đồng ý; C liên lạc với H và hẹn gặp tại khu vực N, thành phố Đà Nẵng. H đi ô tô đến điểm hẹn đón C đi vào nhà H tại thôn S, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Đến rạng sáng ngày 08/11/2020, H đưa cho C 02 (*hai*) gói ma túy tổng hợp, C nhờ H gọi xe Grap đi ra thành phố Đà Nẵng để giao ma túy cho T, thì Trần Quang V là người làm công nuôi gà cho H đang ở tại nhà H liên lạc với Nguyễn Thích H1 lái xe Grap bảo H1 đến chờ C ra thành phố Đà Nẵng, H1 đồng ý, H1 điều khiển xe ô tô BKS số: 92A - 18.0xx chở C đi ra thành phố Đà Nẵng, trên đường đi C có lấy 01 (*một*) viên ma túy thuốc lắc ra sử dụng. Đến khoảng 6 giờ ngày 08/11/2020 khi H1 chở C đến khu vực ngã tư đường C - N, (*thuộc phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng*) thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đắc C đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 325/GĐ-MT ngày 12/11/2020 của phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu viên nén màu xanh (*Ký hiệu E1*) và mẫu viên nén màu hồng (*Ký hiệu E2*) giữ giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu: **E1: 586, 62 gam; E2: 3, 684 gam.**

Với nội dung trên: Tại Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS - P1 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Đắc Cương về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đắc C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng số: 43/CT-VKS - P1 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố đối với bị cáo về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo tốt sớm được đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đắc C về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) như Cáo trạng số: 43/CT-VKS-P1 ngày 06/4/2021. Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc C phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017);

Xử phạt: Nguyễn Đắc C tù “***Chung thân***”.

Về hình phạt bổ sung: Đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng không đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 250 BLHS phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng thu giữ như đã đề cập trong nội dung Bản cáo trạng truy tố theo quy định của pháp luật.

Luật sư Phạm Ngọc Hùng người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đắc C có quan điểm luận cứ bào chữa như sau: Thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là đúng pháp luật, nên không có tranh luận về mặt tội danh. Tuy nhiên, về hình phạt Luật sư cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra các đối tượng Nguyễn Văn T và Cao Đăng H là những người có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án, mặc khác cha bị cáo ông (*Nguyễn Đắc C*) là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng “*Huy chương kháng chiến hạng nhì*”, trong quá trình phục vụ trong quân đội được Chính ủy Cục xăng dầu 559 tặng “*Bằng khen*”, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ già, con còn nhỏ. Trên cơ sở đó, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng để xem xét quyết định cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có điều kiện học tập cải tạo tốt, sớm được đoàn tụ với gia đình là nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, luận cứ bào chữa của Luật sư người bào chữa cho bị cáo, kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/11/2020, Nguyễn Đắc C có hành vi nhận từ đối tượng Cao Đăng H 02 (*hai*) gói ma túy tổng hợp tại thôn S, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam vận chuyển ra thành phố Đà Nẵng để giao cho đối tượng Nguyễn Văn T với mục đích nhận số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) do T chi trả như đã thỏa thuận trước đó vào ngày 01/11/2020 tại thành phố Hồ Chí Minh; Tuy nhiên, khi trên đường bị cáo vận chuyển 02 (*hai*) gói ma túy tổng hợp nói trên đến khu vực ngã tư đường C - N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Tại Kết luận giám định số: 325/GĐ-MT ngày 12/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là: **590,304** gam loại ma túy MDMA. Với hành vi nêu trên của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Xét thấy, ma túy bị cáo vận chuyển là loại MDMA có khối lượng 100 gam trở lên, là thuộc tình tiết định khung quy định tại khoản 4 Điều 250 BLHS. Do đó, Cáo trạng số: 43/CT-VKS-P1 ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà Nước độc quyền quản lý, vì vậy, Nhà Nước ta nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển ...các chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào đều bị pháp luật trừng trị và xử lý, bị cáo C có đầy đủ nhận thức được điều đó, song vì hám lợi, để có tiền phục vụ cho nhu cầu lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật lén lút thực hiện hành vi vận chuyển trái phép các chất ma túy với khối lượng lớn **590,304** gam loại ma túy MDMA nhằm mục đích lấy tiền công 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) do một đối tượng tên Nguyễn Văn T chi trả. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, việc các cơ quan tiến hành tố tụng bắt điều tra, truy tố bị

cáo ra trước pháp luật để xử lý nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo có hai tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã chấp hình xong về hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha (ông Nguyễn Đắc C) là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng “Huy chương kháng chiến hạng nhì”, trong quá trình phục vụ trong quân đội được Chính ủy Cục xăng dầu 559 tặng “Bằng khen”, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ già, con còn nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng để xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] *Về quyết định hình phạt:* Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có hai tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển là tương đối lớn. Vì vậy, HĐXX thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội không có thời hạn mới đủ sức răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội như mức hình phạt tù đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về luận cứ bào chữa và đề nghị của Luật sư người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa HĐXX xét thấy rằng: Sau khi bị bắt quả tang, bị cáo khai báo không thành khẩn, thiếu trung thực không tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện vai trò đồng phạm của Nguyễn Văn T và Cao Đăng H trong quá trình giải quyết vụ án, mặc khác bị cáo không phải là người có công với cách mạng, đồng thời cha, mẹ, vợ của bị cáo không phải là liệt sĩ. Vì vậy, luật sư đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, x khoản 1 Điều 51 BLHS để quyết định hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ, nên không chấp nhận, riêng đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử ghi nhận. Vì lẽ trên, việc luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn HĐXX không chấp nhận.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Mặc dù, tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng không đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 250 BLHS đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết. Do đó, căn cứ khoản 5 Điều 250 BLHS phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ một số vật chứng gồm: 01(một) mẫu ma túy hoàn trả sau kết luận giám định số: 325/GĐ-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng và toàn bộ vỏ bao gói; 01(một) điện thoại di động có chữ Vivo màu xanh đen; sim số Viettel có mã số: 89840-48000-01159-1718 và sim Mobiphone có mã số: 8401-1810-5065-6346 WD; số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) và 01(một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Đắc C có số: 031081006498. Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật TTHS, HĐXX xử lý như sau:

[9.1] Đối với vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với vật chứng có giá trị thì tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

[9.3] Đối với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) thu giữ của bị cáo do không có liên quan đến việc phạm tội, thì trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quy trữ tạm giữ, nhằm đảm bảo cho việc thi hành án, vật chứng là giấy tờ tùy thân thì trả lại cho bị cáo sử dụng.

[9.4] Đối với vật chứng là 01(một) USB có hình ảnh và lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo được lưu giữ tại hồ sơ vụ án, HĐXX xét thấy vật chứng này là tài liệu chứng cứ, chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo, nên tiếp tục thu giữ để lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

[10] *Những vấn đề có liên quan*:

[10.1] Đối với Nguyễn Văn T và Cao Đăng H theo lời khai của bị cáo thì những đối tượng này là người yêu cầu bị cáo đi nhận ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra các đối tượng này đã đi khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đang tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau, nên HĐXX không đề cập trong bản án này.

[10.2] Đối với Trần Quang V và Nguyễn Thích H do không biết việc mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo và Cao Đăng H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là phù hợp, nên HĐXX cũng không đề cập đến.

[11] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh*:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đắc C phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt*:

***Căn cứ:** Điểm b khoản 4 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đắc C** tù “**Chung thân**”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 08/11/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 250 BLHS năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*).

Phạt bị cáo Nguyễn Đắc C số tiền: **5.000.000đ** (*Năm triệu đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật TTHS;
Tuyên:

*** Tịch thu tiêu hủy các tang vật chứng gồm:** 01(một) mẫu ma túy hoàn trả sau kết luận giám định số: 325/GĐ-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng và toàn bộ vỏ bao gói và các sim số Viettel có mã số: 89840-48000-01159-1718 và sim Mobiphone có mã số: 8401-1810-5065-6346 WD do không có giá trị sử dụng.

*** Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước:** 01(một) điện thoại di động có chữ Vivo màu xanh, đen của bị cáo do sử dụng vào việc phạm tội.

*** Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đắc C** số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), nhưng tiếp tục quy trữ, tạm giữ nhằm đảm bảo cho việc thi hành án; và 01(một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Đắc C có số: 031081006498.

Toàn bộ vật chứng trên hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2021 và Biên lai thu tiền tiền số: 0000930 ngày 11/5/2021.

*** Tiếp tục tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án** 01(một) USB có hình ảnh và lời khai nhận về hành vi phạm tội của Nguyễn Đắc C (*Đã lưu giữ tại hồ sơ vụ án*).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao kết quả bản án, hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 47 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyên

- *Lưu hồ sơ.*